TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày: 10/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông; **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà; Phạm Thị Mai và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa*:** Ông; Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sở thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/HSST-QĐ, ngày 27/8/2019, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh ngày 10/12/1985

Quê quán: Xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc, tỉnh nghệ An

Nơi cư trú: Xóm Minh Nhuận, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trọng T và bà Đậu Thị B; chồng: Trần Đình H; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Bị hại: Bà; Nguyễn Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm Phú Xuân, xã ĐV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/5/2019, Nguyễn Thị N đi làm từ nhà mình đến Công ty may ở xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương để làm việc. Khi đi đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, trú tại

xóm Phú Xuân, xã ĐV, huyện Thanh Chương để mua nước ngọt. Nguyễn Thị N nói với bà Nguyễn Thị L bán cho 01 lon nước bò húc, Khi bà Nguyễn Thị L vào trong quán lấy lon nước ngọt cho Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị N thấy 01 chiếc ví màu đỏ để trên thùng các tông trước quán, thấy vậy Nguyễn Thị N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví. Khi bà Nguyễn Thị L đưa lon nước bò húc cho Nguyễn Thị N, thì Nguyễn Thị N nói bán tiếp cho lon nước Number one, lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N đã lấy chiếc ví cất dấu vào túi bên phải áo chống nắng rồi trả tiền mua nước 20.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L, rồi đi đến chỗ làm việc, khi đi đến chỗ làm thì Nguyễn Thị N mở chiếc ví ra thì thấy có tiền và Thẻ điện thoại. Nguyễn Thị N lấy tiền và Thẻ điện thoại cho vào ví của mình rồi vào làm việc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, đầu thú hành vi phạm tội và giao nộp và trả lại toàn bộ số tiền 6.791.000 đồng và 46 Thẻ điện thoại VIETTEL và 32 Thẻ điện thoại VINAPHONE trị giá 4.350.000 đồng và 01 chiếc ví màu đỏ đã qua sử dụng mà Nguyễn Thị N đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận số tiền 6.791.000 đồng là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương, kết luận: Chiếc ví màu đỏ đã qua sử dụng có trị giá: 70.000 đồng.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị L trình bày như sau: Khoảng 06 giờ 58 phút ngày 27/5/2019 bà đang ở quán tạp hóa ở trước nhà thuộc xóm Phú Xuân, xã ĐV, huyện Thanh Chương, có người phụ nữ đến hỏi mua lon bò húc, nên bà lấy ra và chị đó nói bán cho lon nước Number one nữa và sau đó trả cho bà 20.000 đồng, sau khi lấy tiền cất vào ví thì phát hiện mất ví trong đó có tiền và Thẻ điện thoại. Nay Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà số tiền 6.791.000 đồng và số Thẻ điện thoại trị giá 4.350.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu Nguyễn Thị N bồi thường cho bà số tiền 2.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và tiền quay vòng của số tiền đó (tiền sinh lời).

Tại bản Cáo trạng số 35 ngày 23/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đã truy tố Nguyễn Thị N, về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn

Thị N từ 06 – 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự: Bác yêu cầu của bị hại đối với số tiền 2.000.000 đồng tổn thất tinh thần và tiền quay vòng của số tiền bị mất. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị N, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản. Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/5/2019 tại quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ở xóm Phú Xuân, xã ĐV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị N đã lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị L, lấy trộm 01 chiếc ví màu đỏ của bà Nguyễn Thị L bên trong có số tiền 6.791.000 đồng và 78 Thẻ điện thoại hiệu VIETTEL và VINAPHONE trị giá 4.350.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thị N đã chiếm đoạt là: 11.211.000 đồng.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Thị N, phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ", như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến an ninh trật xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cho nên cần xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự

nguyện nộp lại toàn bộ tài sản để khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã đầu thú hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà cho cải tạo và giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bác yêu cầu của bị hại đối với số tiền 2.000.000 đồng tổn thất tinh thần và tiền quay vòng của số tiền bị mất. Vì Điều 589 Bộ luật dân sự không quy định tiền tổn thất về tinh thần do tài sản bị xâm phạm; tại phiên tòa người bị hại cũng không yêu cầu rõ tổn thất về tinh thần bao nhiêu, tiền quay vòng là bao nhiêu; hơn nữa ngay trong ngày bị mất tài sản, bị hại đã được thông báo người phạm tội và tài sản đã được thu hồi; việc sau hơn 01 tháng cơ quan điều tra mới trả lại tài sản là cần phải có thời gian để giám định.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. *Tuyên bố*: Nguyễn Thị N, phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

2. *Xử phạt bị cáo*: Nguyễn Thị N, 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bác yêu cầu tiền tổn thất tinh thần và tiền quay vòng là 2.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L.

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N, phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn), án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :
- *Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An*
- *CA, VKS huyện Thanh Chương*
- *THA hình sự*
- *Chi cục THA dân sự*
- *UBND xã TN*
- *Bị cáo, Lưu VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn